

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2021
“V/v: Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

2. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, về “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Danh H, sinh năm 1978. (Xin vắng mặt)

HKTT: Thôn TN, xã ĐN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984. (Xin vắng mặt)

HKTT: Thôn TN, xã ĐN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Danh H trình bày:**

Anh và chị H1 tự nguyện tìm hiểu, tiến tới quan hệ hôn nhân từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người một tính cách, không hiểu nhau trong công việc làm ăn, một phần cũng do anh lo làm ăn nên không giành được nhiều thời gian chăm lo công việc gia đình. Vì vậy, hai bên thường xuyên cãi vã và đã từng xảy ra xô xát, khiến tình cảm hai bên ngày càng lạnh nhạt. Do mâu thuẫn

tiếp tục tiếp diễn nên từ năm 2017 trở nên trầm trọng. Sau thời gian này anh và chị H1 sống ly thân, anh sống ở xã Đăk Nhau, còn chị H1 đi làm ở nhiều nơi không cố định, thỉnh thoảng về thăm các con. Trong năm 2019 chị H1 cũng đã từng làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện B yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng thời gian này anh bận công việc làm ăn nên không ra Tòa án làm việc, sau đó Tòa án đình chỉ vụ việc. Trong suốt quá trình sống ly thân cho đến nay hai bên không hàn gắn được tình cảm. Nay anh thấy mâu thuẫn hai bên đã thực sự trầm trọng nên yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ giữa anh và chị H1 không phải là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị H1 có 02 con chung là Lê Danh Hoàng P, sinh ngày 06/01/2006 và Lê Danh Hoàng V, sinh ngày 23/5/2007. Hiện nay các con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh và chị H1 đã tự thống nhất, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị H1 không còn nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, tiến tới quan hệ hôn nhân từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mỗi người một tính cách, không thống nhất được với nhau trong công việc và sinh hoạt hàng ngày. Anh H không tôn trọng chị, tự quyết định các công việc lớn như mua đất, xây dựng nhà cửa. Vì vậy, hai bên thường xuyên cãi vã và đã từng xảy ra xô xát, khiến tình cảm hai bên ngày càng lạnh nhạt. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ thời gian đó đến nay chị và anh H sống ly thân, chị đi làm ở nhiều nơi không cố định. Trong năm 2019 chị cũng đã từng làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện B yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng thời gian này anh H không hợp tác làm việc, về sau Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình sống ly thân cho đến nay hai bên không hàn gắn được tình cảm. Nay chị cũng thấy mâu thuẫn hai bên đã thực sự trầm trọng nên thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố quan hệ giữa chị và anh H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị xác nhận có 02 con chung là Lê Danh Hoàng P, sinh ngày 06/01/2006 và Lê Danh Hoàng V, sinh ngày 23/5/2007. Chị và anh H đã tự thỏa thuận trước khi khởi kiện cũng như đến thời điểm hiện nay là anh H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị và anh H không còn nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày ý kiến, quan điểm về vụ án:** Việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết; Về tài sản, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc làm đơn của các đương sự là tự nguyện nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1 điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn:

Anh Lê Danh H và chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống giữa anh H và chị H1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không thống nhất được với nhau trong công việc làm ăn, vợ chồng thiếu sự thông cảm, chia sẻ và quan tâm chăm sóc nhau nên đã sống ly thân từ nhiều năm nay mà không thể hàn gắn được. Hiện nay hai bên thống nhất ý chí yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 87 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 là phù hợp.

[3] Về con chung: Các bên xác nhận có 02 con chung là Lê Danh Hoàng P, sinh ngày 06/01/2006 và Lê Danh Hoàng V, sinh ngày 23/5/2007. Hiện nay các con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị H1 và anh H thống nhất cho ý kiến là anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các bên không tranh chấp về quyền nuôi con, nguyện vọng của các bên cũng phù hợp với ý kiến của các con chung là được ở với anh H. Vì vậy, cần giao các con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H1 có quyền thăm nom con; các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại các điều 92, 93 và 94 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 là phù hợp. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 235 Điều 238; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 11; Điều 87; Điều 92; Điều 93; Điều 94 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Danh H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Giao các con chung Lê Danh Hoàng P, sinh ngày 06/01/2006 và Lê Danh Hoàng V, sinh ngày 23/5/2007 cho anh Lê Danh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Danh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp trước theo biên lai số 016233 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG VĂN TÌNH